

Số: 46 /KL-TTr

Hà Nam, ngày 08 tháng 6 năm 2017

KẾT LUẬN THANH TRA
Việc chấp hành chính sách pháp luật
của Công ty CP Vĩnh Sơn

Căn cứ Luật Thanh tra ban hành ngày 15/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra;

Thực hiện Chương trình công tác thanh tra năm 2017 đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2441/QĐ-UBND ngày 30/12/2016;

Thực hiện Quyết định số 17/QĐ-TTr ngày 03/3/2017 của Chánh Thanh tra tỉnh Hà Nam về thanh tra toàn diện đối với một số doanh nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh;

Xét Báo cáo số 05/BC-ĐTTr ngày 08/6/2017 của Đoàn thanh tra,

Kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Công ty CP Vĩnh Sơn có trụ sở đăng ký tại xã Tân Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0700228592 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 08/8/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 04 ngày 27/5/2015, kinh doanh đa ngành nghề trong đó có khai thác chế biến đá làm vật liệu xây dựng thông thường.

Công ty khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Đồng Quảng thuộc địa bàn xã Tân Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam với diện tích khai thác 8,6 ha, thời hạn khai thác đến ngày 29/10/2040, trữ lượng khai thác 4.314.482 m³, công suất khai thác 200.000 m³/năm; nhà điều hành và bãi chế biến tại xã Tân Sơn diện tích 6.037m², thời hạn thuê đến ngày 29/10/2040.

Đoàn thanh tra thanh tra việc chấp hành chính sách pháp luật của Công ty CP Vĩnh Sơn trong năm 2015 và năm 2016.

II. VIỆC CHẤP HÀNH CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

1. Lĩnh vực tài nguyên, khoáng sản và môi trường

1.1 Thủ tục:

Đơn vị có đủ các thủ tục theo quy định khi hoạt động khai thác khoáng sản, như: Dự án đầu tư được các Sở chức năng thẩm định, UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và dự án cải tạo và phục hồi môi trường, UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản...

1.2. Việc chấp hành của doanh nghiệp:

Trong hoạt động khai thác khoáng sản đơn vị đã ký các Hợp đồng thuê đất mỏ và đất bãi chế biến; đo hiện trạng mỏ hàng năm, ký quỹ phục hồi môi trường

và đo kiểm soát môi trường hàng năm; đã khai thác vào mỏ; đã xây kho chứa chất thải nguy hại; cấm mốc mỏ và bảo vệ mốc mỏ theo quy định; hàng năm báo cáo định kỳ hoạt động khoáng sản theo quy định.

2. Lĩnh vực khai thác và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (VLNCN)

2.1 Hồ sơ thủ tục sử dụng VLNCN:

Các thiết kế khai thác, phương án nổ mìn, phương án giám sát nổ mìn được Sở Công Thương thẩm định; UBND tỉnh cấp Giấy phép sử dụng VLNCN và Công an tỉnh cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự còn hiệu lực.

2.2 Thực hiện

- Việc mua, vận chuyên, theo dõi VLNCN: Hàng năm ký hợp đồng mua, vận chuyên, gửi kho VLNCN với Chi nhánh Công nghiệp hóa chất mỏ Hà Nam; lập đầy đủ các sổ theo dõi; lưu đầy đủ hoá đơn VAT; các nội dung trên sổ theo dõi và hóa đơn khớp nhau.

- Việc sử dụng VLNCN: Hộ chiếu nổ mìn lập đúng mẫu quy định; các nội dung, thông số kỹ thuật trên hộ chiếu khoan - nổ mìn cơ bản chính xác, đầy đủ, được Người chỉ huy nổ mìn và Lãnh đạo công ty ký duyệt, người tham gia hoạt động VLNCN ký đầy đủ; công nhân khoan, nổ mìn có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và được đào tạo, tập huấn kỹ thuật an toàn về VLNCN; đã thực hiện một số biện pháp an toàn theo quy định. Tổng lượng thuốc nổ các loại sử dụng năm 2015 là 29.425 kg, năm 2016 là 69.378 kg.

- Mỏ Đồng Quàng khai thác theo lớp xiên từ trên xuống dưới, từ ngoài vào trong; đường dùng chung đang phá đá khoảng 2/3 độ dài. Vị trí khai thác nằm trong phạm vi cấp phép. Khối lượng đá nguyên khối khai thác từ ngày 02/10/2014 đến ngày 20/11/2015 là 68.665 m³ (khai thác trong mỏ 68.242 m³, khai thác vượt coste 423 m³); khai thác từ ngày 21/11/2015 đến ngày 10/10/2016 là 156.712 m³ (khai thác trong mỏ 123.232 m³, khai thác vượt coste 7.298 m³, khai thác đường dùng chung 26.182 m³).

3. Lĩnh vực lao động

3.1 Thực hiện chính sách lao động:

- Đơn vị đã ký một số hợp đồng lao động, có lưu hồ sơ lao động.

- Thông qua những người lao động đã làm việc tại công ty giới thiệu để tuyển lao động. Việc tuyển lao động đúng quy định.

- Tại thời điểm 31/12/2016 số lao động là 15 người, 10 người ký hợp đồng lao động thời hạn từ 12 tháng đến 36 tháng, 05 người không ký hợp đồng lao động. 15 lao động có việc làm thường xuyên, không có lao động dôi dư. Đơn vị ký hợp đồng thuê Công ty TNHH MTV Thăng Lan thực hiện khai thác mỏ.

- Đã xây dựng nội quy lao động; hệ thống thang - bảng lương doanh nghiệp đã đăng ký với Phòng LĐTB&XH huyện Kim Bảng.

- Mức lương tối thiểu doanh nghiệp áp dụng năm 2016 là 2.700.000đ, thu nhập bình quân đạt 3.500.000 đ/người/tháng; không tổ chức làm ca 3, thêm giờ.

3.2 Công tác an toàn – vệ sinh lao động:

- Đã thực hiện cấp trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân theo danh mục nghề.

- Đã thực hiện cấp trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân theo danh mục nghề.
- Không để xảy ra sự cố cháy nổ, tai nạn lao động.

4. Lĩnh vực Bảo hiểm xã hội (BHXH)

- Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH bắt buộc là 13.
- Cả 13 người chưa tham gia BHXH, BHYT, BHTN.

5. Lĩnh vực xây dựng

Đang thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản mở nhưng chậm tiến độ so với đề án được duyệt; chưa thực hiện chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy sản phẩm theo quy định.

6. Lĩnh vực tài chính, thuế

6.1 Việc sổ sách, chứng từ, hạch toán kế toán

Đơn vị đã mở và ghi chép các Sổ cái và sổ kế toán chi tiết phục vụ cho công tác hạch toán kế toán, theo dõi nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo hình thức Nhật ký chung, chế độ kế toán áp dụng theo Quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ Tài chính.

6.2 Việc kê khai thuế, nộp thuế, quyết toán thuế

Kế toán công ty chấp hành việc nộp hồ sơ khai thuế theo quy định.

- Tiền thuê đất, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: Đơn vị đã nộp đủ theo thông báo của cơ quan thuế.

- Thuế GTGT: Đơn vị kê khai đúng quy định.

- Thuế tài nguyên và phí BVMT:

- + Năm 2015: Kê khai thiếu sản lượng dẫn đến thiếu 35.959.275 đ, gồm: thuế tài nguyên 5.026.000 đ, phí BVMT 30.933.275 đ.

- + Năm 2016: Kê khai thiếu khối lượng và sai thuế suất tính thuế tài nguyên dẫn đến thiếu thuế tài nguyên 49.960.400 đ; kê khai thiếu khối lượng dẫn đến thiếu phí BVMT 7.115.150 đ.

- Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: Khai thác vào dự án đường dùng chung nhưng chưa nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải truy thu là 113.106.240 đ.

- Thuế TNDN: Do hạch toán vào chi phí số tiền 236.412.500 đ các chi phí mua hàng hóa, dịch vụ có giá trị trên 20 triệu đồng thanh toán bằng tiền mặt và kê khai thiếu năm 2016 số tiền 170.181.790 đ (thuế tài nguyên 49.960.400 đ, phí BVMT 7.115.150 đ, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản 113.106.240 đ) dẫn đến số lỗ lũy kế cuối năm 2016 tăng từ 142.274.987 đ lên 208.505.697 đ.

- Thuế TNCN: Đơn vị kê khai đúng quy định.

III. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

- Thủ tục về khai thác, chế biến đá đủ và đúng quy định.
- Tổ chức khai thác đá trong phạm vi mỏ được cấp.

2. Tồn tại



- Về lĩnh vực tài nguyên, khoáng sản và môi trường: Đo kiểm soát môi trường năm thiếu tần suất so với quy định; chưa có giấy xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường. Năm 2015 và năm 2016 khai thác vượt coste cho phép.

- Lĩnh vực khai thác và sử dụng VLNCN:

+ Mở Đồng Quàng khai thác theo lớp xiên không phân tầng, chiều cao tầng khai thác lớn không đúng thiết kế được duyệt.

+ Năm 2016 sử dụng VLNCN vượt quá quy mô và số lượng đăng ký (*Chánh Thanh tra Sở Công Thương đã xử lý hành chính theo quy định*).

+ Khoảng cách an toàn nhỏ đối với các công trình gần nhất tại mỏ Đồng Quàng chưa đảm bảo quy định.

- Lĩnh vực lao động:

+ Chưa thực hiện chế độ báo cáo định kỳ với cơ quan quản lý nhà nước theo quy định.

+ Chưa ký hợp đồng lao động với một số lao động; một số mục trong hợp đồng lao động ghi không đúng quy định; hàng năm chưa xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động; chưa xây dựng lại Thỏa ước lao động tập thể; Nội quy lao động chưa đăng ký với Sở LĐ-TBXH; chưa thực hiện trả lương làm thêm giờ, chế độ nghỉ phép năm, trả lương ngày lễ, tết cho người lao động và tổ chức đối thoại tại nơi làm việc với người lao động.

+ Chưa thành lập: Bộ phận an toàn - vệ sinh lao động, bộ phận y tế cơ sở, mạng lưới an toàn - vệ sinh viên. Chưa: lập kế hoạch an toàn - vệ sinh lao động; đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn - vệ sinh lao động; xây dựng kế hoạch ứng cứu khẩn cấp; lập biện pháp xử lý sự cố kỹ thuật gây mất an toàn - vệ sinh lao động nghiêm trọng và ứng cứu khẩn cấp; xây dựng nội quy, quy trình bảo đảm an toàn - vệ sinh lao động; tự kiểm tra an toàn - vệ sinh lao động; khám sức khỏe định kỳ cho người lao động; tổ chức huấn luyện an toàn - vệ sinh lao động; đo tiếp địa chống sét, đo tiếp địa các loại máy móc thiết bị; đo, kiểm tra môi trường lao động tại nơi làm việc; lập hồ sơ vệ sinh lao động.

- Lĩnh vực bảo hiểm xã hội: Chưa đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động theo quy định của pháp luật. (*Thanh tra Bảo hiểm xã hội tỉnh đã lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi trốn đóng BHXH, BHYT, BHTN theo quy định tại Khoản 1 Điều 17 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014*)

- Lĩnh vực xây dựng: Xây dựng cơ bản mỏ chậm tiến độ so với đề án được duyệt; chưa thực hiện chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy sản phẩm theo quy định.

- Lĩnh vực thực hiện nghĩa vụ nhà nước:

+ Thuế tài nguyên và phí BVMT: Năm 2015 kê khai thiếu thuế tài nguyên 5.026.000 đ, phí BVMT 30.933.275 đ (*cơ quan thuế đã xử lý sai phạm theo quy định của pháp luật*); năm 2016 kê khai thiếu thuế tài nguyên 49.960.400 đ, thiếu phí BVMT 7.115.150 đ.

- Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: Chưa nộp đối với khối lượng khai thác tại dự án đường dùng chung là 113.106.240 đ.

(Chánh Thanh tra tỉnh đã ban hành quyết định thu hồi số tiền 170.181.790 đ năm 2016, gồm: thuế tài nguyên 49.960.400 đ, phí BVMT 7.115.150 đ và tiền cấp quyền khai thác khoáng sản 113.106.240 đ, vào tài khoản tạm giữ chờ xử lý của Thanh tra tỉnh theo quy định của pháp luật)

- Thuế TNDN: Do kê khai thiếu thuế tài nguyên, phí BVMT và tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (nêu ở phần trên) và do hạch toán vào chi phí đối với các chi phí mua hàng hóa, dịch vụ có giá trị trên 20 triệu đồng thanh toán bằng tiền mặt, dẫn tới số lỗ lũy kế cuối năm 2016 tăng thêm 66.230.710 đ.

IV. BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Yêu cầu Công ty Cổ phần Vĩnh Sơn

- Lĩnh vực tài nguyên, khoáng sản và môi trường: Chấp hành nghiêm pháp luật về tài nguyên, khoáng sản, môi trường trong khai thác đá, trong đó hàng năm phải đo kiểm soát môi trường đủ tần suất, khai thác theo cos thiết kế.

- Lĩnh vực khai thác và sử dụng VLNCN: Chấp hành khai thác theo đúng thiết kế và phương án nổ mìn đã được phê duyệt.

- Lĩnh vực lao động:

+ Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ với cơ quan quản lý nhà nước theo quy định.

+ Ký đủ các hợp đồng lao động với người lao động theo đúng mẫu, đúng nội dung quy định; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hàng năm về đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động; xây dựng lại Thỏa ước lao động tập thể, Nội quy lao động và đăng ký với Sở LĐ-TBXH; thực hiện trả lương làm thêm giờ, chế độ nghỉ phép năm, trả lương ngày lễ, tết cho người lao động và tổ chức đối thoại tại nơi làm việc với người lao động.

+ Thành lập bộ phận an toàn - vệ sinh lao động, bộ phận y tế cơ sở hoặc ký hợp đồng chăm sóc sức khỏe ban đầu với trạm y tế tại địa phương; thành lập mạng lưới an toàn - vệ sinh viên; lập kế hoạch an toàn - vệ sinh lao động, thực hiện đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn - vệ sinh lao động; lập biện pháp xử lý sự cố kỹ thuật gây mất an toàn - vệ sinh lao động nghiêm trọng và ứng cứu khẩn cấp; xây dựng nội quy, quy trình bảo đảm an toàn - vệ sinh lao động; thực hiện việc tự kiểm tra an toàn - vệ sinh lao động; khám sức khỏe định kỳ cho người lao động; tổ chức huấn luyện an toàn - vệ sinh lao động của công ty; đo tiếp địa chống sét, đo tiếp địa các loại máy móc thiết bị; đo, kiểm tra môi trường lao động tại nơi làm việc; lập hồ sơ vệ sinh lao động theo quy định.

- Lĩnh vực bảo hiểm xã hội: Đóng BHXH, BHYT, BHTN theo quy định của pháp luật, trong đó từ tháng 01/2016 cho 13 lao động thuộc diện đóng BHXH bắt buộc mà đơn vị đang sử dụng.

- Lĩnh vực xây dựng: Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng cơ bản mỏ; thực hiện chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy sản phẩm theo quy định.

- Lĩnh vực thực hiện nghĩa vụ nhà nước:

+ Chuyển lỗ và bù trừ lãi, lỗ trong kỳ số tiền 66.230.710 đ (bù trừ lỗ 2014 chuyển sang).

+ Chấp hành nghiêm các quyết định xử lý của cơ quan thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

+ Chấm dứt các sai phạm trong việc hạch toán chi phí, kê khai thuế tài nguyên, phí BVMT, thuế TNDN; điều chỉnh số liệu sổ sách kế toán, số liệu kê khai thuế theo kết luận thanh tra.

- Chấp hành nghiêm các quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền.

2. Đề nghị các Sở, ngành liên quan

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Kiểm tra, đôn đốc đơn vị chấp hành nghiêm pháp luật về tài nguyên, khoáng sản, môi trường trong khai thác đá.

- Sở Công Thương: Kiểm tra, hướng dẫn đơn vị khai thác và sử dụng VLNCN tuân thủ đúng thiết kế được duyệt; đảm bảo khoảng cách an toàn cũng như che chắn các công trình khi nổ mìn theo quy định.

- Sở Xây dựng: Kiểm tra, đôn đốc đơn vị đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng cơ bản mở; thực hiện chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy sản phẩm theo quy định.

- Sở LĐTB&XH: Kiểm tra, đôn đốc đơn vị khắc phục các tồn tại về lĩnh vực lao động, vệ sinh lao động và an toàn lao động nêu ở phần trên.

- Bảo hiểm xã hội tỉnh: Kiểm tra, theo dõi, hướng dẫn đơn vị đóng BHXH, BHYT, BHTN và thực hiện các chính sách BHXH đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật.

- Cục thuế tỉnh: Xử lý hành chính sai phạm của đơn vị theo quy định; kiểm tra, đôn đốc đơn vị chấp hành nghiêm pháp luật về quản lý thuế.

- Các Sở, ngành theo chức năng, nhiệm vụ của mình kiểm tra, xử lý các sai phạm theo thẩm quyền nếu đơn vị còn tiếp tục tái phạm./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ: | (Đề
- UBND tỉnh Hà Nam: | báo cáo)
- Các Sở, ngành: Thanh tra: TN&MT, CT, XD, LĐTB&XH, Cục thuế tỉnh, BHXH tỉnh (Đề phối hợp thực hiện);
- Công ty CP Vĩnh Sơn (Đề thực hiện);
- Lưu: VT, HS.

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Thị Hải Yến